

PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG MỀM CHO SINH VIÊN THÔNG QUA GIÁO DỤC THỂ CHẤT TRONG BỐI CẢNH TỰ CHỦ ĐẠI HỌC

Lê Hữu Toàn

Học viện Hàng không Việt Nam

Email: toanlh@vaa.edu.vn.

Tóm tắt: Trong bối cảnh thực hiện tự chủ đại học, yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển toàn diện năng lực người học trở thành nhiệm vụ trung tâm của các cơ sở giáo dục đại học. Bên cạnh tri thức chuyên môn, các kỹ năng mềm như hợp tác, giao tiếp, kỷ luật và trách nhiệm nghề nghiệp ngày càng giữ vai trò quan trọng đối với khả năng thích ứng và hội nhập của sinh viên sau khi tốt nghiệp. Với đặc trưng là hoạt động vận động có tổ chức, tuân thủ luật lệ và đề cao tính tương tác tập thể, giáo dục thể chất không chỉ thực hiện chức năng rèn luyện thể lực mà còn tạo môi trường trải nghiệm thuận lợi để hình thành và phát triển các phẩm chất, năng lực xã hội cho người học. Trên cơ sở phân tích các căn cứ lý luận và thực tiễn triển khai, bài viết làm rõ vai trò của giáo dục thể chất trong phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên, đồng thời đề xuất một số định hướng nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức môn học trong điều kiện tự chủ đại học hiện nay.

Từ khóa: Giáo dục thể chất, kỹ năng mềm, tự chủ đại học, phát triển năng lực.

Nhận bài: 27/02/2026; **Biên tập:** 28/02/2026; **Phản biện:** 02/3/2026; **Duyệt đăng:** 07/3/2026.

1. Mở đầu

Quá trình thực hiện tự chủ đại học theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học năm 2018 đã tạo ra bước chuyển quan trọng trong quản trị giáo dục đại học ở Việt Nam. Cùng với việc mở rộng quyền tự chủ về học thuật, tổ chức và tài chính, các cơ sở giáo dục đại học đồng thời phải nâng cao trách nhiệm giải trình về chất lượng đào tạo và hiệu quả đầu ra. Trong bối cảnh đó, yêu cầu phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học không còn là định hướng mang tính nguyên tắc, mà trở thành tiêu chí đánh giá thực chất đối với mỗi chương trình đào tạo và từng học phần cụ thể. Thực tiễn đào tạo cho thấy, bên cạnh tri thức chuyên môn, các kỹ năng mềm như hợp tác, giao tiếp, tổ chức công việc và ý thức kỷ luật giữ vai trò ngày càng quan trọng đối với khả năng thích ứng nghề nghiệp của sinh viên (SV) trong môi trường lao động cạnh tranh và biến động. Nhiều SV tuy có nền tảng kiến thức vững nhưng còn hạn chế về năng lực phối hợp tập thể, tự quản lý và xử lý tình huống thực tiễn. Điều này đặt ra yêu cầu tích hợp phát triển kỹ năng mềm vào quá trình đào tạo một cách có hệ thống và bền vững, thay vì chỉ thông qua các hoạt động ngoại khóa rời rạc. Trong cấu trúc chương trình đào tạo đại học, học phần Giáo dục thể chất (GDTC) là học phần bắt buộc với đặc trưng là hoạt động vận động có tổ chức, tuân thủ luật lệ và đề cao tính tương tác tập thể. Không chỉ thực hiện chức năng rèn luyện thể lực, GDTC còn tạo ra môi trường trải nghiệm thuận lợi để hình thành các phẩm chất như kỷ luật, tinh thần hợp tác và trách nhiệm cá nhân. Tuy nhiên, trong thực tiễn triển khai, vai trò giáo dục năng lực mềm của môn học này chưa được khai thác đầy đủ, đặc biệt khi đặt trong

yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo của cơ chế tự chủ đại học. Từ những vấn đề trên, bài viết tập trung phân tích cơ sở lý luận về vai trò của GDTC trong phát triển kỹ năng mềm cho SV, làm rõ những yêu cầu đặt ra trong bối cảnh tự chủ đại học, đồng thời đề xuất một số định hướng nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức môn học trong chiến lược đào tạo toàn diện hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Quan niệm về kỹ năng mềm trong giáo dục đại học

Nghị quyết 29-NQ/TW xác định mục tiêu phát triển người học toàn diện về năng lực và phẩm chất, làm cơ sở đổi mới nội dung và phương pháp đào tạo. Theo đó, giáo dục đại học không chỉ truyền thụ kiến thức mà còn phải phát triển năng lực thực hành, khả năng thích ứng và trách nhiệm xã hội cho sinh viên.

Trong bối cảnh tự chủ đại học theo Luật sửa đổi năm 2018, yêu cầu nâng cao chất lượng và trách nhiệm giải trình ngày càng rõ nét. Sản phẩm đào tạo không chỉ cần đáp ứng chuẩn kiến thức mà còn phải có các năng lực bổ trợ, trong đó kỹ năng mềm giữ vai trò quan trọng giúp sinh viên thích nghi với môi trường nghề nghiệp năng động, cạnh tranh.

Ở góc độ giáo dục thể chất (GDTC), Quyết định 1076/QĐ-TTg và Thông tư 25/2015/TT-BGDĐT đều khẳng định vai trò của hoạt động thể chất trong phát triển toàn diện người học, không chỉ về thể lực mà còn về ý chí, tác phong và kỹ năng xã hội. Các nghiên cứu cũng cho thấy hoạt động vận động có tổ chức, đặc biệt là luyện tập và thi đấu tập thể, tạo môi trường thuận lợi để sinh viên rèn luyện kỷ luật, khả năng phối hợp và tinh thần trách nhiệm.

Theo lý luận giáo dục thể chất, đây là quá trình sư phạm đặc thù, thông qua vận động có mục đích giúp người học phát triển cả thể chất lẫn phẩm chất và năng lực hợp tác. Vì vậy, GDTC không chỉ là học phần bắt buộc nhằm nâng cao sức khỏe mà còn là môi trường hiệu quả để hình thành và phát triển kỹ năng mềm một cách tự nhiên, góp phần đáp ứng yêu cầu giáo dục đại học hiện đại và hội nhập.

2.2. Giáo dục thể chất trong nhà trường đại học

Trong cấu trúc chương trình đào tạo đại học hiện nay, GDTC là học phần bắt buộc, có vị trí đặc thù trong việc thực hiện mục tiêu phát triển toàn diện người học theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW [1]. Nếu các học phần chuyên môn cung cấp tri thức và kỹ năng nghề nghiệp, thì GDTC góp phần hình thành nền tảng thể lực, ý chí và tác phong - những yếu tố tạo nên “chất” của người lao động hiện đại.

Theo Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT, mục tiêu môn học GDTC ở trình độ đại học không chỉ dừng ở việc phát triển các tố chất thể lực như sức nhanh, sức bền, sức mạnh hay sự khéo léo, mà còn hướng tới hình thành thói quen rèn luyện thân thể tự giác và ý thức tổ chức kỷ luật cho SV [2]. Điều này thể hiện rõ quan điểm: mỗi giờ học thể chất là một giờ giáo dục, trong đó vận động chỉ là phương tiện, còn mục tiêu sâu xa là giáo dục con người.

Từ thực tiễn giảng dạy, có thể thấy rằng khi tổ chức các nội dung như thi đấu đối kháng, tập luyện tổ - nhóm hay trò chơi vận động, giảng viên không chỉ hướng dẫn kỹ thuật động tác mà còn điều hành quá trình phối hợp tập thể. SV buộc phải tuân thủ luật chơi, chấp hành hiệu lệnh, phân công nhiệm vụ rõ ràng và chịu trách nhiệm về kết quả chung. Chính trong quá trình vận động có tổ chức ấy, tính kỷ luật, tinh thần đồng đội và khả năng tự kiểm soát hành vi được hình thành một cách tự nhiên và bền vững.

Quyết định số 1076/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phát triển GDTC và thể thao trường học đã nhấn mạnh yêu cầu nâng cao thể lực, bồi dưỡng ý chí và xây dựng lối sống lành mạnh cho thế hệ trẻ [6]. Điều này đặt GDTC trong một tầm nhìn chiến lược, gắn với mục tiêu phát triển nguồn nhân lực quốc gia. Ở cấp độ chuyên ngành, giáo trình Lý luận và phương pháp Thể dục Thể thao cũng khẳng định rằng GDTC là một quá trình sư phạm đặc thù, trong đó thông qua hoạt động vận động có mục đích, người học được giáo dục về ý chí, đạo đức và năng lực hợp tác [4].

Trong bối cảnh tự chủ đại học theo Luật số 34/2018/QH14, mỗi học phần đều phải chứng minh được giá trị đóng góp vào chuẩn đầu ra. Điều này đòi hỏi GDTC không chỉ hoàn thành nhiệm vụ rèn luyện thể lực mà còn phải được nhìn nhận như một môi trường giáo dục năng lực và phẩm chất. Các nghiên cứu gần đây về nâng cao chất lượng GDTC cũng đề xuất chuyển mạnh phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và

sáng tạo của người học [3], qua đó biến giờ học thể chất thành không gian rèn luyện toàn diện cả thể lực lẫn năng lực xã hội.

Như vậy, từ góc độ lý luận và thực tiễn giảng dạy, GDTC trong nhà trường đại học không thể xem là học phần phụ trợ. Đây là môi trường giáo dục đặc thù, nơi SV được trải nghiệm, va chạm, phối hợp và tự điều chỉnh hành vi trong điều kiện vận động thực tế. Nếu được tổ chức khoa học và định hướng đúng mục tiêu, GDTC hoàn toàn có thể trở thành “lớp học kỹ năng sống” sinh động, góp phần đào tạo nguồn nhân lực vừa có chuyên môn, vừa có thể lực, kỷ luật và tinh thần trách nhiệm.

2.3. Bối cảnh tự chủ đại học và những yêu cầu đặt ra đối với giáo dục thể chất

2.3.1. Tự chủ đại học và áp lực nâng cao chất lượng đào tạo

Từ yêu cầu tự chủ theo Luật số 34/2018/QH14, các cơ sở giáo dục đại học không còn vận hành theo cơ chế bao cấp hay phụ thuộc hoàn toàn vào quản lý hành chính cấp trên, mà phải chủ động xây dựng chiến lược phát triển, tự chịu trách nhiệm về chất lượng đào tạo và uy tín học thuật. Điều này kéo theo sự thay đổi trong cách tiếp cận đối với từng học phần: mỗi môn học đều phải chứng minh được đóng góp cụ thể vào chuẩn đầu ra về năng lực và phẩm chất của SV.

Đối với GDTC, áp lực này đặt ra yêu cầu chuyển từ cách tiếp cận “hoàn thành số tiết - đạt chuẩn thể lực” sang cách tiếp cận “phát triển năng lực toàn diện”. Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT đã xác định rõ mục tiêu giáo dục ý thức tổ chức kỷ luật, hình thành thói quen rèn luyện thân thể và phát triển kỹ năng vận động cho SV. Tuy nhiên, trong điều kiện tự chủ, những mục tiêu này cần được cụ thể hóa thành các chuẩn đầu ra rõ ràng hơn, có thể quan sát và đánh giá được trong thực tiễn giảng dạy.

Ở tầm vĩ mô, Quyết định số 1076/QĐ-TTg về phát triển GDTC và thể thao trường học nhấn mạnh việc nâng cao chất lượng, hiệu quả tổ chức hoạt động thể chất trong nhà trường. Điều này không chỉ dừng lại ở việc tăng cường cơ sở vật chất hay đa dạng hóa nội dung môn học, mà còn đòi hỏi đổi mới phương pháp tổ chức dạy học theo hướng phát huy vai trò chủ thể của người học. Các nghiên cứu gần đây về nâng cao chất lượng GDTC trong bối cảnh mới cũng khuyến nghị cần chuyển mạnh từ cách dạy nặng về truyền thụ kỹ thuật sang tổ chức hoạt động trải nghiệm, tăng cường tương tác và tính hợp tác trong quá trình tập luyện [3].

Trong thực tế giảng dạy, khi xây dựng kế hoạch bài học theo hướng này, giảng viên GDTC không chỉ xác định mục tiêu về thể lực hay kỹ thuật động tác, mà còn lồng ghép mục tiêu về thái độ, ý thức trách nhiệm và khả năng phối hợp tập thể. Ví dụ, trong các nội dung thi đấu đối kháng hoặc tập luyện chiến thuật nhóm, sinh viên phải tự phân công vai

trò, tuân thủ chiến lược chung và chấp nhận kỷ luật tập thể. Những trải nghiệm đó chính là môi trường thực tiễn để hình thành năng lực hợp tác và tinh thần trách nhiệm - những yêu cầu mà thị trường lao động hiện đại đặc biệt coi trọng.

Như vậy, trong điều kiện tự chủ đại học, GDTC không thể tiếp tục được nhìn nhận như một học phần phụ trợ mang tính hình thức. Ngược lại, nếu được tổ chức khoa học và gắn với chuẩn đầu ra, GDTC hoàn toàn có thể trở thành một cấu phần quan trọng góp phần hiện thực hóa mục tiêu phát triển con người toàn diện theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW [1], đồng thời đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo trong bối cảnh cạnh tranh và hội nhập.

2.3.2. Những hạn chế trong khai thác vai trò của giáo dục thể chất hiện nay

Mặc dù được xác định là học phần bắt buộc và có vai trò quan trọng trong phát triển con người toàn diện theo Nghị quyết số 29-NQ/TW, song thực tiễn triển khai tại nhiều cơ sở giáo dục đại học cho thấy GDTC chưa phát huy hết tiềm năng trong việc phát triển năng lực và phẩm chất xã hội cho sinh viên.

Thứ nhất, nhận thức về mục tiêu môn học còn chưa đầy đủ. Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT đã xác định rõ GDTC không chỉ nhằm phát triển thể lực mà còn giáo dục ý thức tổ chức kỷ luật và hình thành thói quen rèn luyện thân thể tự giác [2]. Tuy nhiên, trong thực tế, không ít SV vẫn tiếp cận môn học với tâm thế hoàn thành nghĩa vụ học tập. Khi việc đánh giá chủ yếu dựa trên các chỉ số vận động định lượng, những yếu tố định tính như tinh thần hợp tác, ý thức trách nhiệm hay thái độ học tập tích cực chưa được phản ánh đầy đủ trong kết quả học tập.

Thứ hai, phương pháp tổ chức dạy học ở một số nơi còn thiên về truyền đạt kỹ thuật, chưa tạo nhiều không gian cho SV tự quản lý và tương tác chiến thuật trong quá trình vận động. Theo quan điểm lý luận về GDTC, quá trình tổ chức hoạt động vận động phải gắn với mục tiêu giáo dục toàn diện, trong đó việc rèn luyện ý chí và năng lực hợp tác giữ vai trò quan trọng. Tuy nhiên, nếu giờ học chủ yếu tập trung vào làm mẫu và sửa sai động tác, SV sẽ thiếu cơ hội trải nghiệm những tình huống vận động có tính phối hợp cao - vốn là môi trường tự nhiên để hình thành kỹ năng xã hội.

Thứ ba, trong bối cảnh tự chủ đại học theo Luật số 34/2018/QH14 [5], yêu cầu gắn kết từng học phần với chuẩn đầu ra ngày càng rõ ràng. Tuy nhiên, ở nhiều chương trình đào tạo, mục tiêu phát triển năng lực mềm thông qua GDTC chưa được cụ thể hóa thành tiêu chí đánh giá rõ ràng trong từng bài học. Đề án phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học theo Quyết định số 1076/QĐ-TTg đã đặt ra yêu cầu nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động thể chất, song việc cụ thể hóa thành đổi mới phương pháp sư phạm và hệ thống đánh giá vẫn còn những khoảng trống nhất định.

Các nghiên cứu gần đây về nâng cao chất lượng GDTC trong bối cảnh mới cũng nhấn mạnh: việc phát huy tính tích cực, chủ động và hợp tác của người học là điều kiện quan trọng để nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện [3]. Điều đó cho thấy vấn đề không nằm ở bản thân môn học, mà ở cách thức tổ chức và khai thác giá trị giáo dục của GDTC trong thực tiễn giảng dạy.

2.4. Giải pháp phát triển kỹ năng mềm thông qua giáo dục thể chất trong bối cảnh tự chủ đại học

Một là, tái định vị vai trò của GDTC trong chiến lược đào tạo toàn diện. GDTC cần được nhìn nhận như một môi trường giáo dục năng lực, không chỉ là học phần rèn luyện thể lực. Theo Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT, mục tiêu môn học bao gồm cả việc hình thành ý thức tổ chức kỷ luật và thói quen rèn luyện thân thể tự giác [2]. Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu tự chủ, nhà trường cần truyền thông rõ ràng hơn về giá trị giáo dục của GDTC, giúp sinh viên nhận thức rằng sân tập là không gian rèn luyện ý chí, tinh thần hợp tác và trách nhiệm cá nhân trong tập thể. Việc thay đổi nhận thức là điều kiện tiên quyết để môn học chuyển từ vị thế “nghĩa vụ bắt buộc” sang “môi trường trải nghiệm phát triển năng lực”.

Hai là, cụ thể hóa mục tiêu kỹ năng mềm trong chuẩn đầu ra học phần. Trong bối cảnh tự chủ, mỗi học phần phải chứng minh được đóng góp vào chuẩn đầu ra chung của chương trình đào tạo [5]. Vì vậy, các tổ bộ môn GDTC cần rà soát và bổ sung các chuẩn đầu ra (CLOs) liên quan đến: Năng lực hợp tác và làm việc nhóm, ý thức tuân thủ luật lệ và kỷ luật tập thể, trách nhiệm cá nhân trong hoạt động chung, khả năng tự điều chỉnh hành vi trong điều kiện áp lực vận động. Bên cạnh các nội dung rèn luyện thể lực theo quy định, đề cương học phần cần mô tả rõ các biểu hiện hành vi có thể quan sát được trong quá trình tập luyện và thi đấu. Điều này giúp chuyển mục tiêu phát triển kỹ năng mềm từ mức “khẳng định chung” sang mức “cam kết thực hiện”.

Ba là, đổi mới phương pháp tổ chức dạy học theo hướng phát triển năng lực. Giáo trình Lý luận và phương pháp Thể dục Thể thao xác định: GDTC là một quá trình sư phạm đặc thù, trong đó hoạt động vận động phải gắn với mục tiêu giáo dục toàn diện [4]. Do đó, phương pháp giảng dạy cần chuyển mạnh từ mô hình truyền thụ kỹ thuật sang tổ chức tình huống vận động có vấn đề. Cụ thể: tăng cường hình thức tập luyện tổ - nhóm, tổ chức thi đấu mô phỏng có phân vai (đội trưởng, trọng tài, điều phối chiến thuật...) giao nhiệm vụ chiến thuật để sinh viên tự thảo luận và điều chỉnh. Sau mỗi hoạt động, giảng viên nên dành thời gian cho sinh viên phản tư, tự đánh giá sự phối hợp và tinh thần trách nhiệm của nhóm. Quá trình này giúp chuyển hóa trải nghiệm vận động thành nhận thức và bài học hành vi. Các nghiên cứu gần đây về nâng cao chất lượng GDTC cũng nhấn mạnh yêu cầu phát

huy tính tích cực và chủ động của người học, phù hợp với định hướng đào tạo theo tiếp cận năng lực.

Bốn là, đổi mới kiểm tra - đánh giá theo hướng toàn diện. Trong điều kiện tự chủ, đánh giá phải phản ánh đúng năng lực thực tế của người học. Vì vậy, cần xây dựng hệ thống đánh giá tích hợp, trong đó: thành tích kỹ thuật và thể lực là một phần, kỹ năng hợp tác, tinh thần kỷ luật, thái độ học tập được ghi nhận chính thức. Có thể áp dụng hình thức đánh giá đa chiều. Khi các giá trị như sự kiên trì, trách nhiệm và tinh thần tập thể được đưa vào cấu trúc điểm số, sinh viên sẽ có động lực điều chỉnh hành vi theo hướng tích cực hơn.

Năm là, phát triển môi trường thể thao học đường bền vững. Quyết định số 1076/QĐ-TTg về phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học đã nhấn mạnh yêu cầu nâng cao chất lượng và hiệu quả tổ chức hoạt động thể thao trong nhà trường. Vì vậy, phát triển kỹ năng mềm không nên chỉ giới hạn trong tiết học chính khóa. Nhà trường cần: Tạo cơ chế hỗ trợ câu lạc bộ thể thao sinh viên, khuyến khích sinh viên tham gia tổ chức giải đấu nội bộ, tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản lý tập luyện, đầu tư cơ sở vật chất đồng bộ. Khi hoạt động thể thao trở thành một phần của văn hóa nhà trường, sinh viên sẽ có môi trường tự nhiên để rèn luyện kỹ năng quản lý, lãnh đạo và hợp tác.

Sáu là, nâng cao năng lực sư phạm của giảng viên GDTC. Để thực hiện các giải pháp trên, giảng viên cần được bồi dưỡng về phương pháp dạy học phát triển năng lực, kỹ thuật đánh giá tích hợp và tổ chức hoạt động trải nghiệm. Trong bối cảnh tự chủ, giảng viên GDTC không chỉ là người hướng dẫn vận động mà còn là người thiết kế môi trường giáo dục hành vi và thái độ.

3. Kết luận

Trong bối cảnh tự chủ đại học, chất lượng đào tạo được đánh giá không chỉ qua tri thức chuyên môn mà còn thông qua năng lực thích ứng, tinh thần trách nhiệm và khả năng hội nhập nghề nghiệp của SV. Điều này phù hợp với định hướng phát triển con người toàn diện theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW và yêu cầu trách nhiệm giải trình theo Luật Giáo dục đại học sửa đổi năm 2018. Từ cơ sở lý luận và thực tiễn triển khai, có thể khẳng định rằng Giáo dục thể chất không chỉ là học phần rèn luyện thể lực mà còn có vai trò quan trọng trong việc hình thành các kỹ năng mềm như hợp tác, kỷ luật, trách nhiệm và tự điều chỉnh hành vi. Với đặc trưng vận động có tổ chức và tính tương tác cao, GDTC tạo ra môi trường trải nghiệm thực tiễn thuận lợi cho việc phát triển năng lực xã hội của sinh viên. Để phát huy hiệu quả tiềm năng này, cần cụ thể hóa mục tiêu kỹ năng mềm trong chuẩn đầu ra học phần, đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát triển năng lực và hoàn thiện hệ thống đánh giá tích hợp. Khi được tổ chức

một cách khoa học và gắn với chiến lược bảo đảm chất lượng, GDTC sẽ trở thành một cấu phần quan trọng góp phần nâng cao giá trị thực chất của đào tạo đại học trong điều kiện tự chủ hiện nay ■

Tài liệu tham khảo

- [1]. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*
- [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015). *Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT quy định về chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học.*
- [3]. Hồ Trung Nghi, Nguyễn Bảo Luân và Phạm Thanh Giang (2025). *Một số giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục thể chất cho sinh viên các cơ sở giáo dục đại học trong kỉ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.* Tạp chí Giáo dục, tập 25 (số đặc biệt 10), 462 - 467.
- [4]. Nguyễn Toán, Nguyễn Sĩ Hà. *Giáo trình Lý luận và phương pháp Thể dục Thể thao, Khoa Giáo dục Thể chất.* Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, truy cập tại thư viện số: https://www.thuvienso.net/upload/library/794551/preview/giao-trinh-ly-luan-va-phuong-phap-the-duc-the-thao-phan-1-pgs-ts-nguyen-toan-ts-nguyen-si-ha-794551.pdf?utm_source=chatgpt.com.
- [5]. Quốc hội (2018). *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học (Luật số 34/2018/QH14).*
- [6]. Thủ tướng Chính phủ (2016). *Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025.*

Developing soft skills for students through physical education in the context of university autonomy

Le Huu Toan

Vietnam Aviation Academy - Email: toanlh@vaa.edu.vn.

Abstract: *In the context of university autonomy, improving the quality of training and comprehensively developing students' abilities has become a central task for higher education institutions. Besides specialized knowledge, soft skills such as collaboration, communication, discipline, and professional responsibility are increasingly important for students' adaptability and integration after graduation. Characterized by organized physical activity, adherence to rules, and emphasis on collective interaction, physical education not only serves the function of physical training but also creates a favorable experiential environment for the formation and development of social qualities and competencies in the learners. Based on an analysis of theoretical foundations and practical implementation, this article clarifies the role of physical education in developing soft skills for students and proposes some directions to improve the effectiveness of organizing the subject under the current conditions of university autonomy.*

Keywords: *Physical education, soft skills, university autonomy, competency development.*